

QUAN ĐIỂM CỦA C.MÁC VÀ PH.ĂNGGHEN VỀ PHÂN CÔNG LAO ĐỘNG

Phạm Văn Hưng¹

¹Thạc sĩ, Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: phamanhngoc2111@gmail.com

Nhận ngày 15 tháng 10 năm 2018. Chấp nhận đăng ngày 25 tháng 11 năm 2018.

Tóm tắt: Trong quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen, phân công lao động là một quan hệ kinh tế, là điều kiện cần để nền sản xuất hàng hóa xuất hiện thay thế nền sản xuất tự nhiên. Từ sự phân tích những quan điểm cơ bản của hai ông về phân công lao động, tác giả khẳng định, quan niệm của C.Mác và Ph.Ăngghen về phân công lao động xã hội có ý nghĩa trong việc nhìn nhận việc nâng cao năng suất lao động trong sản xuất nói chung và nâng cao năng suất lao động trong bối cảnh hiện đại.

Từ khóa: C.Mác và Ph.Ăngghen, hàng hóa, phân công lao động.

Trong tư tưởng của mình, C.Mác và Ph.Ăngghen đều nhất trí rằng, tiền đề của lịch sử nhân loại là con người phải sống đã rồi mới có thể “làm ra lịch sử”. Muốn được vậy, trước hết con người cần phải có đồ ăn, thức uống, nhà ở, quần áo... Theo các ông, hành vi đầu tiên ghi dấu ấn của con người trong lịch sử là việc sản xuất ra những tư liệu để thỏa mãn những nhu cầu ấy, tức là sản xuất vật chất. Con người phân biệt với con vật ngay khi bắt đầu công việc sản xuất đó, như vậy “điểm khác biệt căn bản giữa xã hội loài người với xã hội loài vật là ở chỗ: loài vật may mắn chỉ hái lượm trong khi con người lại sản xuất” [7, tr.241].

Ở thời kỳ đầu của nhân loại, việc sản xuất của con người mang tính chất tự

nhiên, tự cung tự cấp do trình độ lực lượng sản xuất còn thấp và công cụ sản xuất thô sơ, lạc hậu khiến nhu cầu của con người bị bó hẹp ở những nhu cầu cơ bản, chỉ nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của chính bản thân người sản xuất. Cùng với sự phát triển của xã hội, những nhu cầu của con người đòi hỏi phải có nhiều loại sản phẩm hơn và do vậy, các sản phẩm cần phải được trao đổi, mua bán và trở thành hàng hóa. Để sản xuất ra sản phẩm với tư cách *hàng hóa*, một người “không những phải sản xuất ra một vật phẩm thoả mãn một nhu cầu *xã hội* nào đó, mà bản thân lao động của người đó còn phải hợp thành một bộ phận không thể tách rời hay một phần của tổng số lao động mà xã hội đã chi phí”. Với tư cách

một bộ phận của lao động xã hội, “lao động của người đó phải phục tùng sự phân công lao động trong xã hội. Lao động ấy sẽ chẳng là cái gì cả, nếu không có những ngành lao động khác và đến lượt nó, nó cũng trở nên cần thiết để bổ sung cho những ngành ấy” [3, tr.170]. Như vậy, một người sản xuất không thể dựa vào sản phẩm của mình để thỏa mãn nhu cầu ngày một tăng nên phải dựa vào người sản xuất khác để trao đổi sản phẩm cho nhau. Sự phân công ấy “làm cho những sản phẩm mang hình thức *những hàng hóa* mà sự trao đổi lẫn nhau, mua và bán, khiến cho người sản xuất cá thể có thể thỏa mãn nhu cầu muôn vẻ của mình” [4, tr.309]. Từ đó, việc sản xuất của con người có bước phát triển mới - nền sản xuất tự nhiên được thay thế bằng sản xuất hàng hoá.

Trước hết, C.Mác và Ph.Ăngghen khẳng định phân công lao động là một quan hệ kinh tế. Khi phê phán các nhà kinh tế chính trị cổ điển coi các quan hệ kinh tế, như phân công lao động, các quan hệ tiền tệ, tín dụng,... là những phạm trù cố định, vĩnh cửu, không thay đổi và thường lấy các quan hệ này để chứng minh cho sự bình đẳng trong xã hội tư sản, các ông cũng đồng thời luận chứng cho quan điểm trên.

Trên cơ sở phê phán kinh tế chính trị cổ điển, C.Mác và Ph.Ăngghen coi các quan hệ kinh tế là “cơ sở quyết định của lịch sử xã hội, - là phương thức mà con người của một xã hội nhất định dùng để sản xuất ra những tư liệu để sinh sống và

trao đổi sản phẩm với nhau (vì có phân công lao động)” [8, tr.270]. Từ đó, các ông khẳng định, phân công lao động là “hình thức cơ bản” của mọi nền sản xuất thể hiện cả trong nền sản xuất xã hội lẫn trong mỗi xí nghiệp, mỗi đơn vị sản xuất nhỏ. Ở đó, mỗi người sản xuất trở nên độc lập nhưng lại phụ thuộc vào người sản xuất khác.

Với tư cách một quan hệ kinh tế, phân công lao động là sự phân chia điều kiện lao động dẫn tới sự phụ thuộc người sản xuất vào điều kiện đó. Trong nền sản xuất hàng hóa, bản thân lao động chỉ có thể tồn tại trong điều kiện sự phân công lao động. Ở đây, phân công lao động bao gồm việc phân chia điều kiện lao động, công cụ lao động và các nguyên vật liệu. Hơn nữa nó còn bao gồm sự phân bổ vốn giữa các chủ sở hữu khác nhau. Sự phân bổ này dẫn tới sự tách biệt giữa vốn và lao động như là các hình thức khác nhau của chế độ sở hữu [Xem: 1, tr.95-96]. Các lao động khác nhau có tính chất công việc khác nhau phụ thuộc vào tính chất của các chức năng lao động đó. Chẳng hạn, lao động trí óc có đặc trưng nổi bật là tính sáng tạo. Với đặc trưng này, điều kiện cho lao động trí óc có yêu cầu, đặc điểm khác so với hoạt động lao động khác trong quá trình sản xuất xã hội. Lao động trí óc phụ thuộc nhiều vào các yếu tố môi trường, điều kiện làm việc..., khác so với các dạng lao động khác. Hơn nữa, trong điều kiện phân công lao động, đời sống mỗi cá nhân có sự khác biệt nhau do chỗ nó phụ thuộc vào ngành lao động mà

họ làm việc và điều kiện làm việc của ngành đó.

Thứ hai, phân công lao động làm cho lao động của người sản xuất phân chia thành những loại lao động khác nhau mang đặc thù nghề nghiệp và tính chất công việc. Ở đây, mỗi nghề nghiệp là một khâu độc lập trong hệ thống phân công lao động của xã hội. Trong điều kiện phân công lao động, “những người chủ hàng hóa của chúng ta phát hiện ra rằng, chính sự phân công lao động đã làm cho họ trở thành những nhà sản xuất tư nhân độc lập, thì đồng thời cũng làm cho quá trình sản xuất xã hội và những quan hệ sản xuất của họ trong quá trình đó trở thành độc lập đối với chính bản thân họ, rằng sự độc lập của những con người đối với nhau được bổ sung bằng một hệ thống phụ thuộc toàn diện của các vật. Sự phân công lao động biến sản phẩm lao động thành hàng hóa và do đó, làm cho việc chuyển hàng hóa thành tiền trở nên tất yếu” [5, tr.183].

Phân công lao động dẫn đến lao động của một người nào đó trở thành một nghề nghiệp nhất định nhằm sản xuất ra sản phẩm hướng đến giá trị sử dụng để thỏa mãn nhu cầu nào đó của con người. Do vậy, “đối với cái áo thì dù người mặc nó là bản thân người thợ may hay là người khách hàng, điều đó không quan trọng. Trong cả hai trường hợp, nó đều làm chức năng giá trị sử dụng. Mối quan hệ giữa cái áo và lao động sản xuất ra nó cũng vậy, mối quan hệ ấy không hề thay đổi nếu lao động của người thợ may trở thành một nghề nghiệp đặc biệt, thành một khâu độc

lập trong sự phân công lao động xã hội” [5, tr.80-81].

Ở đây, sự phân công lao động tạo ra những “lao động đặc thù” nhằm sản xuất ra những hàng hóa nhất định. Trong phạm vi một loại lao động nào đó phân công lao động khiến lao động đó được chia thành nhiều thao tác đơn giản, có liên hệ với nhau và được phân chia cho những người khác nhau với tư cách sự “tách riêng các công việc”. Mỗi người chỉ tham gia sản xuất một loại hàng hóa nhất định, trong quá trình đó, lao động được chia thành nhiều thao tác sao cho đơn giản và có quan hệ với nhau. Phân công lao động với tư cách sự “phân chia các công việc”, thì điều này nghĩa là: 1/ Trong phạm vi xã hội, lao động của người sản xuất được phân chia thành nhiều lĩnh vực, nhiều ngành nghề; 2/ phân công lao động là sự phân chia lao động thành các loại lao động khác nhau; đến lượt mình, các loại lao động được thể hiện mình ở những sản phẩm mà nó làm ra. Hơn nữa, để sản xuất ra một sản phẩm, lao động của người sản xuất lại được chia thành nhiều thao tác, nhiều công đoạn khác nhau để sản xuất ra nó. Mỗi công đoạn đó lại đòi hỏi loại lao động khác nhau.

Thứ ba, theo C.Mác và Ph.Ăngghen, nhất thiết phải phân biệt giữa hai loại phân công lao động: Phân công lao động trong nội bộ xã hội và phân công lao động trong một đơn vị sản xuất nhỏ. Để làm rõ hơn quan điểm này, cần phải phải kể đến quan điểm về phân công lao động của Adam Smith. Adam Smith cho rằng, phân

công lao động là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến sự phát triển sức sản xuất. Phân công lao động là sự tiến bộ to lớn trong nền sản xuất xã hội. Ông cho rằng, “sự cải thiện to lớn nhất về mặt năng suất lao động và phần lớn kỹ năng và phần lớn nhất của kỹ năng, sự khéo léo và óc phán đoán đúng đắn có được hình như là nhờ sự phân công lao động” [9, tr.52]. Dưới tác động của phân công lao động, người lao động làm một công việc lặp lại nhiều lần khiến các thao tác nhuần nhuyễn và chính xác hơn. Do đó, công việc sản xuất ra sản phẩm được rút ngắn về thời gian. Phân công lao động chia việc sản xuất ra thành nhiều công đoạn khác nhau dẫn đến việc cần phải cải tiến công cụ lao động và thúc đẩy tiến bộ kỹ thuật.

C.Mác và Ph.Ăngghen đánh giá cao quan điểm này của Adam Smith, tuy nhiên hai ông cũng chỉ ra mặt hạn chế của nó là đã nhầm lẫn giữa phân công lao động trong xã hội với phân công trong đơn vị sản xuất như công trường thủ công, công xưởng... Từ đó, để làm rõ hơn khái niệm phân công lao động, C.Mác và Ph.Ăngghen không những phân biệt, mà còn chỉ ra mối quan hệ giữa giữa sự phân công lao động trong một đơn vị sản xuất của xã hội và sự phân công trong nội bộ của xã hội đó. Sự phân công lao động trong một đơn vị sản xuất, như gia đình, nhà xưởng..., thúc đẩy phân công lao động trong xã hội nói chung phát triển. Trong điều kiện đó, sản phẩm được sản xuất ra với tư cách hàng hóa với giá trị trao đổi càng trở nên độc

lập hơn đối với giá trị sử dụng; tức là sự sản xuất càng trở nên độc lập hơn đối với việc thỏa mãn nhu cầu của người sản xuất ra nó. Bởi, đối với người sản xuất, giá trị sử dụng của sản phẩm do họ sản xuất ra “mang tính chất phiến diện” so với những hàng hóa đa dạng được dùng để trao đổi trên thị trường. Điều này dẫn tới hàng hóa được sản xuất ra để thỏa mãn những nhu cầu của con người càng nhiều thì thị trường càng rộng lớn, sản phẩm với tư cách hàng hóa lại được sản xuất với số lượng nhiều hơn.

Theo C.Mác và Ph.Ăngghen, phân công lao động trong nội bộ đơn vị sản xuất dựa trên phân công lao động trong nội bộ xã hội. Đó là phân chia những công việc trong nội bộ xã hội được biểu thị ở số lượng người mua bán, số lượng công việc, ngành nghề, lĩnh vực độc lập.

Phân công lao động trong nội bộ xã hội trước hết “tách rời” những loại lao động khác nhau, dẫn tới sản phẩm của những loại lao động đó phải được đem ra trao đổi, mua bán với tư cách hàng hóa dẫn tới sự hình thành và mở rộng thị trường hàng hóa trong xã hội. Bên cạnh đó, phân công lao động trong nội bộ xã hội cần dựa trên mật độ dân số nhất định để có thể phát triển. Sự phát triển phân công lao động trong đơn vị sản xuất nhỏ lại càng cần mật độ dân số làm tiền đề. Đánh giá về mối quan hệ này, có thể hiểu “sự phân công lao động này, - mà một trình độ phát triển nhất định của sự phân công lao động thứ nhất là tiền đề của nó, - về phía mình, lại tác động qua lại với sự phân công lao

động thứ nhất đó, đẩy mạnh nó bằng cách chia những công việc trước đây gắn liền với nhau thành những công việc độc lập đối với nhau, nhân lên gấp bội những lao động chuẩn bị gián tiếp cần thiết cho những công việc đó và làm cho những lao động chuẩn bị này khác biệt với nhau, và tạo ra những nhu cầu mới và những phương thức mới để thỏa mãn chúng bằng cách tăng sản xuất và dân số, giải phóng tư bản và lao động” [6, tr.374].

Thứ tư, theo C.Mác và Ph.Ăngghen, phân công lao động là điều kiện của nền sản xuất hàng hóa.

Phân công lao động là sự tách rời, phân chia những loại lao động khác nhau mà sản phẩm của các loại lao động đó trở thành hàng hóa có giá trị sử dụng khác nhau, Mỗi loại giá trị sử dụng đó lại tương ứng với một loại lao động nhất định - lao động cụ thể, lao động có ích. Các ông viết: “*Phân công lao động, với tư cách là một tổng thể các hình thức hoạt động sản xuất đặc thù, là trạng thái chung của lao động xã hội, xét về mặt vật chất của nó với tư cách là lao động sản xuất ra giá trị sử dụng. Nhưng xét trên góc độ các hàng hoá và ngay trong quá trình trao đổi, thì sự phân công lao động như vậy chỉ tồn tại ở trong kết quả của nó mà thôi, tức là trong sự tách biệt của bản thân các hàng hóa*” [2, tr.53]. Sự phân công lao động này thể hiện trực tiếp ở tính chất đa dạng của giá trị sử dụng trong hàng hóa, các giá trị sử dụng này đối lập với nhau với tư cách là những hàng hoá đặc thù do những loại lao động khác nhau tạo nên. Trong quá trình

trao đổi, các sản phẩm này có mối liên hệ với nhau với tư cách *hàng hóa*. Do đó, sự ra đời của sản xuất hàng hoá phải dựa trên một sự phân công lao động phát triển làm cơ sở, tiền đề.

Sự phân công lao động xã hội còn thể hiện ở toàn bộ những lao động có ích - lao động cụ thể. Trong sự phát triển của nền sản xuất xã hội, những loại lao động này được thực hiện một cách độc lập, với tư cách hoạt động sản xuất riêng của người sản xuất, sẽ phát triển tạo thành một hệ thống nhiều ngành, nghề. Đến lượt mình, những lao động có ích này tạo ra những giá trị sử dụng của hàng hóa, ở đó “toàn bộ những giá trị sử dụng hay vật thể hàng hóa khác nhau thể hiện toàn bộ những lao động có ích, cũng nhiều hình nhiều vẻ, cũng chia ra bấy nhiêu loại, giống, họ, nhánh và biến chủng khác nhau - nói tóm lại là thể hiện sự phân công lao động xã hội. Sự phân công lao động xã hội này là điều kiện tồn tại của nền sản xuất hàng hóa, mặc dầu ngược lại, sản xuất hàng hóa không phải là điều kiện tồn tại của sự phân công lao động xã hội” [5, tr.72]. Những hàng hóa này được sản xuất ra dưới hình thái giá trị sử dụng, hay dưới dạng vật thể với tư cách hàng hóa, như gạo, bàn, ghế, sách vở... Mỗi giá trị sử dụng khác nhau được tạo ra bởi một loại lao động cụ thể - lao động có ích khác nhau. Những loại lao động có ích khác nhau tạo ra những giá trị sử dụng của mỗi loại hàng hóa là “hoạt động sản xuất có mục đích”; “trong một xã hội mà sản phẩm nói chung đều mang hình thái

hàng hóa, nghĩa là trong xã hội của những người sản xuất hàng hóa, thì sự khác nhau về chất đó giữa các loại lao động có ích - những loại lao động này được tiến hành một cách độc lập đối với nhau với tư cách là công việc riêng của những người sản xuất độc lập - sẽ phát triển thành một hệ thống có rất nhiều ngành, thành sự phân công lao động xã hội" [5, tr.72]. Trong nền sản xuất xã hội, sự độc lập của các lao động cụ thể này chính là cơ sở thiết yếu để xã hội phát triển. Cùng với sự phát triển của xã hội, nhu cầu của con người ngày càng tăng, do đó cần nhiều giá trị sử dụng hơn nữa để thỏa mãn sự gia tăng đó, dẫn đến nhiều loại lao động cụ thể ra đời để tạo càng nhiều hơn các giá trị sử dụng.

Trong tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen, lao động của mỗi người sản xuất có "tính chất xã hội hai mặt". *Một mặt*, lao động của một người, với tư cách một loại lao động cụ thể, lao động có ích phải đảm bảo được một nhu cầu xã hội nào đó. Với ý nghĩa đó, lao động này là một bộ phận của "lao động tổng thể" trong hệ thống phân công lao động xã hội. *Mặt khác*, những lao động đó chỉ đáp ứng được các nhu cầu của người sản xuất ra chúng khi lao động cụ thể của người đó để có thể trao đổi để lấy một loại lao động cụ thể của người sản xuất khác dưới dạng sản phẩm mà anh ta cần thông qua trao đổi sản phẩm giữa họ. Như vậy, chỉ khi nào tiếp cận dưới góc độ phân công lao động mới thấy được tính chất hai mặt của hàng hóa.

Phân công lao động làm cho sản phẩm được sản xuất ra với "tư cách hàng hóa ngày càng được đầy đủ hơn với giá trị trao đổi của nó càng trở nên độc lập hơn đối với sự tồn tại trực tiếp của nó với tư cách là giá trị sử dụng, hay sự sản xuất nó càng trở nên độc lập hơn đối với việc những người sản xuất nó tiêu dùng nó, với sự tồn tại của nó với tư cách là giá trị sử dụng đối với những người sản xuất, khi bản thân nó càng mang tính chất phiến diện và những hàng hóa mà nó được dùng để trao đổi càng đa dạng, cái chuỗi giá trị sử dụng dùng để biểu hiện giá trị trao đổi của nó càng nhiều, thị trường của nó càng rộng lớn" [6, tr.373]. Phân công lao động làm cho hàng hóa có giá trị sử dụng không phải chỉ để cho người sản xuất hưởng thụ, mà giá trị sử dụng đó còn để cho người khác. Như vậy, trong nền sản xuất hàng hóa, phân công lao động dẫn tới thị trường hàng hóa ngày càng phát triển. Thị trường càng rộng lớn thì hàng hóa được sản xuất nhiều hơn, số lượng, chủng loại cũng đông đảo hơn nhằm thỏa mãn ngày càng nhiều loại nhu cầu.

Thứ năm, phân công lao động có quan hệ biện chứng với hợp tác trong điều kiện nền sản xuất xã hội phát triển.

Xã hội cần sản xuất ra các sản phẩm với giá trị sử dụng khác nhau nên *một mặt*, cần phải mở rộng phân công lao động; *mặt khác*, quá trình sản xuất và tiêu dùng buộc người ta phải phụ thuộc lẫn nhau đã dẫn đến sự hợp tác lao động. Phân công lao động cần phải có hợp tác

để tận dụng, phát huy những điểm mạnh của hợp tác lao động. Trong tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen, phân công lao động và hợp tác lao động là mặt có quan hệ biện chứng với nhau. Phân công lao động phát triển đến trình độ cao dẫn đến chuyên môn hóa trong sản xuất tất yếu phải cần đến hợp tác lao động để tạo nên một cơ cấu kinh tế chính thể nhằm thỏa mãn nhu cầu muôn vẻ của con người trong xã hội. Trong điều kiện này, năng suất lao động, trình độ tay nghề và công cụ lao động đều được cải tiến. Mỗi người lao động chỉ đảm nhiệm bộ phận, một chức năng nào đó, với công cụ sản xuất tương ứng. Sự phân công gắn liền với hợp tác khiến trình độ thuần thục của người lao động được nâng cao và phương pháp lao động cũng được cải tiến.

Trong thời đại ngày nay, về chiều sâu, chuyên môn hóa được đẩy mạnh với mức độ chặt chẽ. Ở chiều rộng, chuyên môn hóa cao dẫn tới tăng cường hợp tác trong sản xuất. Có thể nói, phân công lao động quốc tế và hợp tác quốc tế là xu thế chủ đạo trong sự vận động nền kinh tế thế giới. Chẳng hạn, một chiếc điện thoại iPhone chứa linh kiện từ hơn 200 nhà cung cấp khác nhau. Công ty *Apple* mua rất nhiều linh kiện cho iPhone, như chip nhớ, modem, module camera, microphone, bộ điều khiển màn hình cảm ứng..., từ hơn 200 nhà cung cấp trên toàn thế giới. *Foxconn*¹ - đối tác lắp ráp chính của *Apple* cũng sản xuất một vài linh kiện, chẳng hạn vỏ máy tại nhà máy ở Trịnh Châu. Có tất cả 94 dây chuyền tại nhà

máy của *Foxconn*. Để hoàn thiện một chiếc iPhone, công nhân thực hiện khoảng 400 công đoạn, từ đánh bóng, hàn, khoan và bắt vít. Nhà máy có thể sản xuất tối đa 500.000 chiếc iPhone một ngày, tương đương 350 chiếc mỗi phút [Xem: 10]. Hay như trong quy trình sản xuất máy bay *Boeing*, các bộ phận máy bay được sản xuất từ 10 nước khác nhau, bao gồm Nhật Bản, Ý và Thụy Sĩ...; từ đó có thể thấy, mỗi chiếc máy bay là sản phẩm tổng hợp của công nghệ hiện đại, được sản xuất, lắp ghép từ nhiều khâu, nhiều công đoạn ở những quốc gia khác nhau.

Từ sự phân tích trên có thể thấy, trong tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen, phân công lao động diễn ra sâu rộng sẽ thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển không ngừng. Trình độ phân công lao động phản ánh những cải tiến, phát minh trong khoa học và công nghệ, biểu hiện sự phát triển của lực lượng sản xuất. Phân công lao động góp phần nâng cao năng suất lao động xã hội; thể hiện ở chỗ, phân công lao động xã hội thúc đẩy chuyên môn hóa, tạo ra những ngành sản xuất mới nhằm thỏa mãn nhu cầu tiêu dùng ngày càng tăng của con người. Hơn nữa, phân công lao động xã hội thúc đẩy việc sử dụng công cụ lao động ngày càng hiện đại dẫn đến năng suất lao

¹ *Foxconn* là thương hiệu của công ty Đài Loan *Hon Hai Precision Industry Co. (Ltd.)*. *Foxconn* là một trong những hãng chế tạo linh kiện điện tử và máy tính lớn nhất thế giới, và chủ yếu chế tạo theo hợp đồng với các đơn vị khác (theo <https://vi.wikipedia.org/wiki/Foxconn>).

động xã hội tăng. Mỗi một phát minh mới về công cụ lao động đem lại hiệu quả trong quá trình sản xuất sẽ làm phân công lao động xã hội phát triển, ngược lại, đến lượt mình, phân công lao động lại thúc đẩy cho ra đời những phát minh mới về máy móc. Phân công lao động xã hội tạo điều kiện sử dụng máy móc ngày càng hiện đại dẫn tới năng suất lao động xã hội được nâng cao.

Như vậy, có thể nói, quan niệm của C.Mác và Ph.Ăngghen về phân công lao động không chỉ có ý nghĩa lý luận trong đánh giá về việc nâng cao năng suất lao động trong nền sản xuất công nghiệp các thế hệ trước đây, mà còn đặt biệt có ý nghĩa trong nền sản xuất hiện đại. Phân công lao động nói chung thúc đẩy kinh tế hàng hóa phát triển, đa dạng hóa giá trị sử dụng của hàng hóa nhằm thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của con người, từ đó, góp phần mở rộng thị trường thế giới dẫn tới phân công lao động quốc tế. Sự phân công lao động quốc tế được đẩy mạnh giữa các khu vực, các quốc gia trên thế giới. Các quốc gia, dựa trên điều kiện về tự nhiên, kinh tế, khoa học, công nghệ, sắp xếp điều chỉnh lại những lĩnh vực, ngành sản xuất của mình theo hướng tập trung vào những ngành, lĩnh vực có thế mạnh, đồng thời tăng cường hợp tác, trao đổi và hội nhập kinh tế thế giới. Ở đây, phân công lao động hợp lý là điều kiện quan trọng nhằm nâng cao năng suất lao động đối với mỗi quốc gia trên thế giới. Ngày nay, khi mà cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang

diễn ra và ảnh hưởng sâu sắc đến mọi quốc gia. Chúng ta càng cần nhận thức, phân tích, đánh giá đúng đắn và vận dụng những lý luận của C.Mác và Ph.Ăngghen về phân công lao động vào thực tiễn, từ đó đưa ra những giải pháp cụ thể nhằm nâng cao năng suất lao động theo hướng cơ cấu lại những lĩnh vực, ngành nghề sản xuất hợp lý để tận dụng tốt tiềm năng, thế mạnh của những lĩnh vực, ngành nghề đó; tập trung nâng cao sự chuyên môn hóa trong sản xuất để tăng cường chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng những đòi hỏi ngày càng cao của nền sản xuất hiện đại.

Tài liệu tham khảo

- [1] C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, t.3, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [2] C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, t.13, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [3] C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, t.16, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [4] C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, t.19, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [5] C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, t.23, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [6] C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, t.26, phần III, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [7] C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, t.34, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [8] C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, t.39, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [9] Adam smith (1997), *Của cải của các dân tộc* (Đỗ Trọng Hợp dịch), Nxb Giáo Dục, Hà Nội.
- [10] <https://news.zing.vn/hanh-trinh-cua-iphone-tu-nha-may-den-tay-nguoi-dung-post710171.html>